

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH KHÔI PHỤC SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP SAU BÃO SỐ 3



Cán bộ khuyến nông Tuyên Quang hướng dẫn bà con nông dân phục hồi vườn bưởi bị thiệt hại do bão, lũ

Ngày 18/10/2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ban hành Công điện số 108/CP-TTg về việc đẩy mạnh khôi phục sản xuất nông nghiệp sau bão số 3.

Công điện nêu: Bão số 3 đã gây thiệt hại hết sức nặng nề cả về người, tài sản của nhân dân và cơ sở hạ tầng, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp nói chung, nuôi trồng thủy sản nói riêng, nhất là tại tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng. Sau bão, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành, địa phương đã chủ động chỉ đạo, tổ chức lực lượng xuống cơ sở để hướng dẫn phục hồi sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, việc khôi phục sản xuất nông nghiệp, nhất là lâm nghiệp, thủy sản còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

Để đẩy nhanh phục hồi sản xuất nông nghiệp, ổn định đời sống nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng của ngành nông nghiệp trong những

tháng cuối năm 2024 và cả năm 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

1. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nhất là tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phục hồi sản xuất nông nghiệp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 100/CP-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2024, hỗ trợ người dân, cơ sở sản xuất kinh doanh nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất nông, lâm, thủy sản bị thiệt hại sau bão, lũ.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo:

a. Tổ chức các đoàn công tác, huy động chuyên gia, lực lượng chuyên môn, cán bộ khuyến nông cơ sở đến từng hộ dân, cơ sở sản

xuất bị thiệt hại do bão, lũ để trực tiếp hướng dẫn người dân khôi phục sản xuất.

b. Chỉ đạo, tổ chức quan trắc, giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản tại các khu vực bị ảnh hưởng do bão, lũ, kịp thời khuyến cáo, thông tin để người dân nhanh chóng khôi phục sản xuất khi điều kiện cho phép; hướng dẫn lựa chọn giống, loài thủy, hải sản phù hợp với điều kiện nuôi thay cho những giống, loài có thời gian nuôi dài, không có sẵn nguồn giống.

c. Đẩy mạnh hợp tác, kết nối giữa các địa phương, cơ sở sản xuất, cung cấp giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường, trang thiết bị, vật tư đầu vào phục vụ sản xuất nông nghiệp với các địa phương, người dân, cơ sở sản xuất bị thiệt hại do bão, lũ để cung ứng, hỗ trợ người dân khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

d. Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp với lực lượng hải quan và cơ quan có liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho





Tổ Khuyến nông cộng đồng tại tỉnh Sơn La hỗ trợ bà con các vấn đề kỹ thuật chăn nuôi sau bão, lũ

tổ chức, cá nhân trong việc nhập khẩu con giống, vật tư để phục vụ sản xuất trong trường hợp nguồn cung trong nước không bảo đảm (đặc biệt là giống nhuễn thể).

đ. Chỉ đạo, hướng dẫn vệ sinh vườn ươm, xử lý diện tích rừng bị thiệt hại, khai thác tận thu gỗ rừng trồng bị thiệt hại theo quy định; sẵn sàng giống, phân bón, nhân lực để tổ chức khôi phục hoặc trồng lại rừng ngay khi thời tiết thuận lợi. Đẩy mạnh công tác phòng, chống cháy rừng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi bị ảnh hưởng của bão, lũ vừa qua, nhất là tỉnh Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng tăng cường chỉ đạo, triển khai quyết liệt các biện pháp khôi phục sản xuất, đẩy nhanh tốc độ khôi phục sản xuất lâm nghiệp và nuôi trồng thủy, hải sản, trong đó:

a. Khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ cho các hộ dân, cơ sở sản xuất bị thiệt hại do bão, lũ theo quy định của pháp luật để người dân có nguồn vốn nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b. Theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường, nguồn cung vật

tư đầu vào cho sản xuất và hàng hóa nông sản trên địa bàn, kịp thời phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các biện pháp kiểm soát giá cả, không để xảy ra đầu cơ, găm hàng, thao túng thị trường, lợi dụng để trục lợi.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi không bị ảnh hưởng của bão, lũ vừa qua, chủ động chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm còn dư địa phát triển (nhất là lúa, cà phê, cao su, tôm, cá tra, sản phẩm gỗ...), phấn đấu đạt mức tăng sản lượng và giá trị cao hơn 10% so với kế hoạch đã đề ra nhằm bù đắp sụt giảm, nhất là việc giúp đỡ, hỗ trợ cho các khu vực, địa phương bị ảnh hưởng của thiên tai.

5. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chỉ đạo các bộ, ngành có liên quan và các địa phương triển khai thực hiện công điện này.

6. Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc phát sinh.

BBT

Đất trồng trọt là tư liệu sản xuất đặc biệt, đóng vai trò vô cùng quan trọng tới sinh trưởng, phát triển của cây trồng. Để quản lý sức khỏe đất trồng trọt được triển khai đồng bộ, hiệu quả, thực chất, đáp ứng mục tiêu phát triển sản xuất trồng trọt bền vững, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị một số nội dung chủ yếu sau:

- Cục Trồng trọt chủ trì xây dựng tiêu chí xác định, biện pháp quản lý và quy trình sản xuất trên vùng đất dốc, đất trũng, đất phèn, đất mặn, đất cát ven biển và đất có nguy cơ sa mạc hóa, hoang mạc hóa.

Xây dựng hệ thống hướng dẫn về cấu trúc, dữ liệu sức khỏe đất trồng trọt để đảm bảo thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Xây dựng, hoàn thiện chương trình, tài liệu và tổ chức tập huấn cho từng nhóm đối tượng nhà quản lý, doanh nghiệp, nông dân về quản lý sức khỏe đất, trong đó chú ý đến ảnh hưởng của suy thoái đất, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn... Thực hiện truyền thông, nâng cao nhận thức về sức khỏe đất và dinh dưỡng cây trồng.

Thực hiện thí điểm mô hình quản lý sức khỏe đất gắn với phát triển trồng trọt bền vững cho cây trồng chủ lực tại một số vùng sản xuất tập trung theo hướng xã hội hóa.

- Cục Bảo vệ thực vật chủ trì xây dựng các quy trình sử dụng thuốc BVTV, phân bón tiết kiệm, cân đối theo hướng ưu tiên phân bón hữu cơ, thuốc BVTV sinh học và tối ưu hóa các loại thuốc BVTV, phân bón cho từng cây trồng gắn với từng loại đất cụ thể.

- Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường chủ trì xây dựng chương trình nghiên cứu về sức khỏe đất đảm bảo tăng cường

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ SỨC KHỎE ĐẤT TRỒNG TRỌT



Nâng cao sức khỏe đất và quản lý dinh dưỡng cây trồng để bảo vệ sức khỏe con người và môi trường

cao nhận thức vai trò, ý nghĩa của sức khỏe đất với sản xuất trồng trọt; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về sức khỏe đất, đặc biệt là cán bộ quản lý, chuyên môn tại địa phương. Phổ biến, hướng dẫn người dân áp dụng các giải pháp kỹ thuật để bảo vệ, nâng cao sức khỏe đất gắn với quản lý dinh dưỡng cây trồng.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất sản xuất trồng trọt; tăng cường thanh, kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường đất, thoái hóa đất hoặc sử dụng đất không đúng mục đích, làm ảnh hưởng đến chất lượng và sức khỏe đất trồng trọt trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

- Các hiệp hội tuyên truyền cho người dân và các tổ chức, cá nhân liên quan về quy định pháp luật, vai trò của sức khỏe đất hướng tới sản xuất trồng trọt bền vững. Đề xuất nhiệm vụ khoa học, dự án; thực hiện thí điểm mô hình quản lý sức khỏe đất gắn với phát triển trồng trọt bền vững đối với cây trồng chủ lực tại một số vùng sản xuất tập trung theo hướng xã hội hóa.

BBT (gt)

nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong lĩnh vực quản lý sức khỏe đất gắn với phát triển trồng trọt bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính.

- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về sức khỏe đất gắn sản xuất trồng trọt bền vững; tập huấn cho nông dân và cán bộ kỹ thuật địa phương các quy trình canh tác, quy trình duy trì, bảo vệ và cải tạo đất...; xây dựng các mô hình bảo

vệ sức khỏe đất gắn với sản xuất trồng trọt.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai hiệu quả cơ chế, chính sách của trung ương; chủ động xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án của địa phương về quản lý, nâng cao sức khỏe đất gắn với phát triển sản xuất trồng trọt bền vững phù hợp với điều kiện thực tế. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sức khỏe đất nói riêng và cơ sở dữ liệu lĩnh vực trồng trọt nói chung. Tuyên truyền, nâng



DIỄN ĐÀN NÔNG DÂN QUỐC GIA LẦN THỨ IX: Lắng nghe nông dân nói

Sáng ngày 14/10/2024, tại Hà Nội, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Bộ Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp tổ chức Diễn đàn Nông dân Quốc gia lần thứ IX năm 2024 với chủ đề: Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT lắng nghe nông dân nói. Tham dự diễn đàn có đại diện các bộ, ngành Trung ương, đại diện các địa phương, các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp; đặc biệt là sự có mặt của 126 nông dân xuất sắc, hợp tác xã tiêu biểu.

Những tâm tư của nông dân



Toàn cảnh Diễn đàn

Tại Diễn đàn, hơn 20 ý kiến của nông dân đã chia sẻ về những khó khăn, thách thức mà họ đang đối mặt trong sản xuất nông nghiệp do thiên tai, các vấn đề về bảo hiểm nông nghiệp, liên kết sản xuất, phát triển nông nghiệp tuần hoàn, những thách thức từ thị trường đất đai...

Ông Nguyễn Hữu Ánh, nông dân Việt Nam xuất sắc đến từ tỉnh Cà Mau, cho rằng mô hình nuôi cá chình, cá bống tượng hơn 20 năm qua cho thấy rất hiệu quả ở Cà Mau. Thế nhưng khó khăn là địa phương không cho chuyển mục đích từ trồng lúa sang nuôi cá. Vì vậy, ông kiến nghị lãnh đạo căn cứ vào thực tế cho phép chuyển đổi để nông dân phát triển kinh tế gia đình, góp phần xây dựng quê hương.

Ông Nguyễn Sỹ Bính, Hợp tác xã nuôi trồng thủy sản Phất Cờ, Quảng Ninh cho biết, nhiều năm

qua, đơn vị tổ chức các mô hình liên kết nuôi biển xuất khẩu sang thị trường Đài Loan, Trung Quốc, đạt doanh thu từ 28 - 32 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, cơn bão số 3 vừa qua đã khiến hợp tác xã thiệt hại nặng nề. Vì vậy, ông Bính kiến nghị Chính phủ có chính sách để nông dân được khoan nợ, giãn nợ, hoãn trả lãi đối với các khoản vay đầu tư đã bị thiệt hại; cho vay khoản vay mới với lãi suất ưu đãi để bà con đầu tư xây dựng lại cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và bàn giao diện tích biển để người dân yên tâm đầu tư bền vững.

Nông dân Nguyễn Thị Đoàn, đại diện Hợp tác xã sản xuất, mua bán và chế biến thủy sản Vương Đoàn nói rằng tại vùng cát trắng Quảng Bình, bà con đã nghĩ ra mô hình nuôi cá lóc, tôm thẻ chân trắng trên nền cát. Vì giá bán thấp và thị trường không ổn định, bước đầu hợp tác xã thu mua từ bà con

nông dân và thí điểm chế biến sâu, cho giá thành cao hơn. Hợp tác xã đã có 3 sản phẩm OCOP 4 sao. Tuy nhiên để mở rộng sản xuất, bà Đoàn cho biết hợp tác xã không có đất. Họ đã lập đề án và kiến nghị lên cơ quan chức năng của tỉnh từ năm 2019, nhưng chưa có hồi đáp.

Cùng quan điểm với bà Đoàn, nông dân Nguyễn Ngọc Hải, Giám đốc HTX Bình Minh ở Bắc Giang cũng nhấn mạnh vào tầm quan trọng của hoạt động chế biến sâu. Hợp tác xã của anh Hải chuyên về chăn nuôi, chế biến thịt lợn. Năm 2023, doanh thu của hợp tác xã đã đạt 42 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho 30 lao động với thu nhập 10 triệu đồng/tháng. Anh Hải cho rằng, các tỉnh cần chú ý đến cụm công nghiệp dành cho chế biến giúp các nông dân, HTX, doanh nghiệp chế biến sản phẩm đạt hiệu quả hơn.

Lắng nghe và chia sẻ cùng nông dân



Bộ trưởng Lê Minh Hoan khẳng định, lãnh đạo hai đơn vị không chỉ lắng nghe mà còn đồng hành cùng bà con nông dân

Trước những ý kiến, kiến nghị của các đại biểu, Bộ trưởng Nông nghiệp và PTNT - Lê Minh Hoan đã có những phản hồi cụ thể và chia sẻ chân thành. Ông nhấn mạnh rằng, tất cả những ý kiến, kiến nghị của nông dân sẽ được ghi nhận và xử lý kịp thời. Đồng thời cho biết: "Trong phần tài liệu tôi gửi cho các bác nông dân, có danh thiếp của tôi. Nếu phần trả lời hôm nay chưa đầy đủ, bà con hãy nhắn tin hoặc gọi điện cho tôi. Tôi sẽ bảo đảm rằng, tin nhắn của bà con sẽ được chuyển ngay tới lãnh đạo địa phương trong 5 phút. Chúng tôi không chỉ lắng nghe mà còn đồng hành cùng bà con để tìm ra những giải pháp thiết thực nhất".

Qua tổng hợp ý kiến của các hội viên, nông dân cả nước thông qua tổ chức Hội Nông dân các cấp và qua nhiều nguồn, nhiều kênh thông tin khác nhau; trong đó có các ý kiến của các nông dân, hợp tác xã từ chuyên mục "Lắng nghe nông dân" trên Báo điện tử Dân Việt, Ban Tổ chức Diễn đàn tổng hợp được một số vấn đề cần lắng nghe, trao đổi tại Diễn đàn đó là:

Thứ nhất, đó là vấn đề hỗ trợ nông dân tái thiết và phục hồi sản xuất sau thiên tai do cơn bão Yagi và lũ lụt vừa qua, trong đó nổi lên các vấn đề lớn như hỗ trợ về cây, con giống, vật tư nông nghiệp đầu vào, chính sách hỗ trợ bảo

hiểm nông nghiệp; đặc biệt là cần tạo điều kiện khoanh nợ, giãn nợ và cho vay nguồn vốn mới đối với những hộ dân bị thiệt hại trực tiếp từ bão lũ vừa qua, giúp nông dân nhanh chóng khôi phục sản xuất.

Thứ hai, nhóm các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp xanh, bền vững, giảm phát thải hướng tới mục tiêu Netzero, vấn đề về quy hoạch sản xuất.

Thứ ba, nhóm vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách hỗ trợ, động viên nông dân, trong đó có các nông dân sản xuất kinh doanh giỏi thông qua các hoạt động của Hội Nông dân các cấp, về cần tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức, sinh hoạt của hội viên nông dân như thành lập các câu lạc bộ nông dân, phát huy hiệu quả, vai trò hoạt động của các chi, tổ hội nghề nghiệp làm cơ sở, nền tảng để thành lập các tổ hợp tác, hợp tác xã.

Thứ tư, nhóm vấn đề về hỗ trợ, xây dựng thương hiệu nông sản, quảng bá nông sản trên các nền tảng số thông qua các hình thức tập huấn, tuyên truyền, đào tạo nông dân, để xây dựng hình ảnh người nông dân văn minh, hiện đại.

Ông Lương Quốc Đoàn - Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam nhấn mạnh: "Diễn đàn là dịp để chúng tôi được lắng nghe các nông dân xuất sắc, hợp tác xã tiêu biểu chia sẻ những khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đồng thời đề xuất, phản ánh, tâm tư nguyện vọng, kiến nghị với Hội Nông dân Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trên cơ sở đó, giữa hai đơn vị sẽ có những báo cáo, tổng kết và đề xuất với Đảng, Nhà nước về những chính sách cụ thể để hỗ trợ người nông dân hằng hái tham gia sản xuất". Diễn đàn được tổ chức với mục đích, ý nghĩa rất thiết thực, làm cơ sở để hướng tới Hội nghị Thủ tướng Chính phủ đối thoại với nông dân năm 2024 sẽ diễn ra trong thời gian tới đây.



Ông Lương Quốc Đoàn - Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam tham quan không gian trưng bày sách cho nông dân của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



ĐẠI ĐIỂN

Nghĩ lớn, làm lớn, tạo giá trị lớn



Xuất phát từ ý tưởng cùng nhau chia sẻ, gắn kết, cùng nhau làm nông nghiệp, năm 2022 một số hộ nông dân ở huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng đã mạnh dạn thu gom thành những diện tích lớn liền thửa, liền vùng để đầu tư công nghệ mới, kết hợp cơ giới trên đồng ruộng sản xuất lúa chất lượng cao. Với 10 thành viên ban đầu có 250 ha đất sản xuất lúa, sau 3 năm câu lạc bộ đại điển Hải Phòng đã có 108 thành viên với 3.000 ha sản xuất lúa phủ khắp trên địa bàn 6 huyện của TP. Hải Phòng, đã tạo nên cộng đồng nông dân hợp tác bền vững.

Những đại điển đang hình thành và phát triển ở Hải Phòng cũng như ở nhiều địa phương khác trên cả nước bước đầu đã khẳng định một xu thế mới trong sản xuất nông nghiệp và cần được hỗ trợ về cơ chế chính sách, nguồn vốn để phát triển sâu rộng hơn, mạnh mẽ hơn.

Để nắm bắt tình hình hoạt động cũng như khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ, nhất là những vấn đề liên quan tới việc thực hiện quy định mới theo Luật Đất đai 2024 về tập trung, tích tụ đất nông nghiệp, ngày 27/10/2024,



Bộ trưởng Lê Minh Hoan đã có buổi làm việc với các thành viên câu lạc bộ Đại điển Hải Phòng.

Chia sẻ với Bộ trưởng, ông Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ tịch câu lạc bộ Đại điển Hải Phòng cho biết: Từ khi thành lập, câu lạc bộ được Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hải Phòng hỗ trợ tập huấn và chuyển giao kỹ thuật sản xuất an toàn và liên kết tiêu thụ sản phẩm... Tuy nhiên, thực tế còn nhiều khó khăn cần tháo gỡ, như nguồn kinh phí lớn lại khó tiếp cận nguồn vay, một số thành viên không đủ vốn để đầu tư đồng bộ cơ giới hoá vào sản xuất dẫn đến chậm thời vụ; Việc ký kết hợp đồng thuê ruộng chưa thực hiện đầy đủ, thiếu tính

ổn định do không có sự ràng buộc với người cho thuê ruộng, dẫn đến không yên tâm sản xuất; Do quy định không được dựng nhà tạm trên diện tích đất sản xuất nông nghiệp nên rất vất vả trong việc vận chuyển vật tư và máy móc sản xuất ra đồng ruộng cũng như bảo quản máy móc; Hầu hết các đại điển thiếu kinh nghiệm trong việc quản lý, tiếp cận với thông tin chính sách, thị trường.

Bà Hoàng Thị Gái, chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp An Hoà, huyện Vĩnh Bảo cũng băn khoăn: Hợp tác xã đang thực hiện cánh đồng lớn với 60 ha, khó khăn nhất hiện nay là về vốn do lãi suất vay cao, thiếu yếu tố về giống và kỹ thuật canh tác, thiếu yếu tố đầu ra.



Bộ trưởng Lê Minh Hoan chia sẻ cùng các "đại điền" trên cánh đồng rộng lớn của thành phố Hải Phòng

Chia sẻ với những khó khăn của các đại điền, ông Lê Minh Lịnh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia cho biết: Khuyến nông đã hỗ trợ các đại điền làm mô hình khuyến nông, trong đó hỗ trợ phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, kết nối để doanh nghiệp hợp tác từ đầu vào đến đầu ra như hợp tác với Quỹ Thiện Tâm, kết nối với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT để hỗ trợ nông dân vay vốn. Hệ thống khuyến nông sẽ tiếp tục tập trung tổ chức đào tạo, tập huấn, truyền thông thay đổi tư duy nhằm nâng cao năng lực quản lý cũng như kỹ năng tổ chức sản xuất cho nông dân nói chung và các đại điền nói riêng.

Ông Lê Đức Thịnh - Cục trưởng Cục Kinh tế hợp và Phát triển nông thôn tư vấn thêm: Câu lạc bộ đại điền nên nghiên cứu tới việc hình thành hợp tác xã để thu hút đồng đảo nông dân nhỏ lẻ trở thành thành viên, cùng nhau phát triển thì việc tích tụ ruộng đất sẽ thuận lợi và có sự ổn định, bền chặt hơn.

Lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của các đại điền, Bộ trưởng Lê Minh Hoan chia sẻ: Nông

ngiệp là mối gắn kết giữa con người với đất đai, là sự tiếp nối của truyền thống và văn hóa địa phương. 108 đại điền Hải Phòng đã khai mở một con đường mới, tạo nên một cuộc cách mạng mới trên đồng ruộng. Do đó, các đại điền cũng phải khai phóng mình, không ngừng thay đổi tư duy về hạt gạo, thay đổi hình thức tiếp cận thị trường từ các yếu tố lịch sử, văn hóa của mảnh đất nơi mình sản xuất để tích hợp vào sản phẩm, ví dụ như sản phẩm gạo quê hương Trạng Trình (Vĩnh Bảo) chẳng hạn để bất kỳ ai cũng dễ nhớ, dễ tìm.

Đại điền là phải nghĩ lớn - nghĩ tới việc bán câu chuyện làm ra sản phẩm, từ đó mới làm lớn - làm ra sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm đa dạng. Muốn làm được thì phải hợp tác, liên kết, thị trường, giảm chi phí, tăng chất lượng, tạo giá trị lớn. Bộ trưởng khẳng định.

Bộ trưởng nhắc các đại điền: Để tháo gỡ nút thắt về sự lỏng lẻo trong việc thuê, mượn đất của các cá nhân, các đại điền cần quan tâm, biết ơn tới cộng đồng nơi mình tích tụ ruộng. Họ không

phải là đối tác mà là người đồng hành, điểm tựa vững chắc để đại điền tạo ra những giá trị mới trên ruộng đồng. Ngược lại, người cho thuê ruộng cũng biết ơn đại điền vì mang lại cho họ nguồn thu nhập ổn định.

Câu lạc bộ đại điền phải kết nối chặt chẽ với các cơ quan quản lý các cấp để kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Đừng lủi thủi làm một mình mà cần hội tụ trí tuệ của cộng đồng đại điền, hướng tới chuẩn hóa các quy trình hoạt động, sản xuất, tạo tiền đề chuẩn hóa chất lượng, sản phẩm qua từng mùa vụ.

Mỗi người nông dân, mỗi đại điền chính là những người giữ lửa, truyền lửa cho nền nông nghiệp nước nhà. Với trách nhiệm là tư lệnh ngành, Bộ trưởng Lê Minh Hoan chia sẻ Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách để cùng các đại điền thay đổi diện mạo sản xuất, tạo ra những giá trị mới, góp phần mở cánh cửa lớn để nền nông nghiệp Việt Nam phát triển bền vững, hiệu quả.

THU HẰNG



TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA KIỂM TRA CÁC MÔ HÌNH, DỰ ÁN KHUYẾN NÔNG TRUNG ƯƠNG TẠI NINH THUẬN



Đoàn kiểm tra làm việc tại hộ nuôi cừu ở thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc



Đoàn kiểm tra mô hình nuôi cá mú trên châu bằng lồng HDPE trên biển

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức đoàn kiểm tra các mô hình, dự án khuyến nông trung ương triển khai tại tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận thực hiện 3 dự án và 2 nhiệm vụ khuyến nông trung ương. Đoàn tới kiểm tra mô hình thuộc Dự án xây dựng mô hình chăn nuôi cừu sinh sản thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, tại hộ bà Thái Thị Lại ở thôn Xóm Bằng, xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc. Mô hình có quy mô 105 con cừu giống lai Dopper (100 con cái, 5 con đực)/5 hộ. Hiện nay đã chọn

hộ, mua con giống, vật tư thiết yếu và tổ chức 1 lớp tập huấn quy trình kỹ thuật nuôi. Mô hình hướng tới mục tiêu cho hiệu quả kinh tế cao hơn 10% so với chăn nuôi đại trà và khả năng nhân rộng, chia sẻ giống cừu lai cho các hộ chăn nuôi tại địa phương.

Tiếp đó, Đoàn kiểm tra mô hình thuộc Dự án Xây dựng mô hình cá mú trên châu bằng lồng HDPE thích ứng với BĐKH gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên biển, quy mô 480 m³ (6 lồng, mỗi lồng 80 m³) thuộc vùng C, phường Đông Hải, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm và Mô hình sản xuất muối sạch, quy mô 1 ha tại xã

Nhơn Hải, huyện Ninh Hải thuộc Dự án Xây dựng mô hình sản xuất muối sạch theo chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đánh giá: Các mô hình đã phát huy hiệu quả với việc tạo ra sản phẩm cụ thể và mang tính riêng biệt, góp phần khai thác được tiềm năng lợi thế của địa phương cũng như phù hợp với chiến lược phát triển ngành, hướng đến sản xuất theo chuỗi giá trị, bền vững, thích ứng với BĐKH.

Ông Trương Khắc Trí - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Ninh Thuận cho biết: Các dự án khuyến nông trung ương triển khai tại địa phương kịp thời và phù hợp với chủ trương chính sách của tỉnh, thúc đẩy tăng trưởng của ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững. Đề nghị Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận tăng cường cán bộ kỹ thuật theo dõi, hướng dẫn cho các hộ tham gia mô hình để đạt hiệu quả cao nhất.

CƠ NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Ninh Thuận

GIỚI THIỆU TIẾN BỘ KỸ THUẬT MỚI TRONG CHĂN NUÔI GÀ CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC



Tại hội thảo nhiều đại biểu đã giới thiệu và chia sẻ về giống, thức ăn, quy trình công nghệ mới

Vừa qua, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Viện Chăn nuôi, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội thảo “Giới thiệu tiến bộ kỹ thuật mới trong chăn nuôi gà” nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT) trong chăn nuôi gà đến hệ thống khuyến nông và doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân các tỉnh miền núi phía Bắc.

Theo TS. Vũ Đức Hào - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thái Nguyên, tỉnh có nhiều lợi thế để phát triển ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi gia cầm. Chăn nuôi gà đang phát triển theo hướng an toàn sinh học, hữu cơ, tuần hoàn, an toàn dịch bệnh, theo quy trình VietGAP gắn với xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, giết mổ, tiêu thụ sản phẩm.

TS. Phạm Thùy Linh - Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, cho biết: Từ năm 2009 đến nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã công nhận 30 TBKT về giống gà; 5 quy trình chăn nuôi và 3 chế phẩm sinh học phục vụ chăn nuôi gà. Nhờ áp dụng TBKT mà ngành chăn nuôi phát triển tốt, duy trì tăng trưởng ở mức bình quân 4,5-5,0%/năm. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chuyển giao nhiều TBKT vào sản xuất, gần đây là giống gà lai 18M1 - gà có ngoại hình đẹp, dễ nuôi, thích nghi tốt với các vùng sinh thái khác nhau, có thể nuôi nhiều phương thức khác nhau, tận dụng tối đa nguồn thức ăn sẵn có để giảm giá thành, tăng lợi nhuận.

Tại hội thảo, các đại biểu đã giới thiệu và chia sẻ TBKT mới về giống, thức ăn, quy trình công

nghệ và những khó khăn, vướng mắc trong chăn nuôi gà tại các địa phương. Tổng kết hội thảo, TS. Lê Minh Linh - Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đề nghị:

- Các viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, hội... tiếp tục phối hợp với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia để giới thiệu, chuyển giao TBKT trong chăn nuôi vào sản xuất.

- Trung tâm Khuyến nông các tỉnh tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT những giải pháp cụ thể nhằm thúc đẩy ứng dụng TBKT mới trong nông nghiệp, phát triển chăn nuôi phù hợp tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương. Tiếp tục chuyển giao TBKT, hướng dẫn người chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi theo VietGAP.

- Các HTX, Tổ hợp tác, Tổ dịch vụ, người sản xuất tổ chức sản xuất ứng dụng TBKT có hiệu quả nhằm phát huy tối đa nguồn lực sẵn có vào sản xuất.

- Các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi gà để người dân áp dụng và nhân rộng.

NGUYỄN SÂM

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



HỘI THẢO KẾT NỐI DOANH NGHIỆP PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT TẠI VIỆT NAM



Toàn cảnh hội thảo

Ngày 15 tháng 10 năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Tổ chức Quốc tế về phúc lợi động vật (HSI) đã phối hợp tổ chức hội thảo với chủ đề “Kết nối doanh nghiệp phúc lợi động vật tại Việt Nam”, nhằm thúc đẩy sản xuất trứng theo phúc lợi động vật tại Việt Nam.

Hội thảo thu hút hơn 60 người tham dự, bao gồm các cơ quan

thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên; Trung tâm Khuyến nông thành phố Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội; Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Khuyến nông và nông dân các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Vĩnh Phúc; đại diện một số doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi.

Hội thảo đã nghe các báo cáo tham luận của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Tổ chức HSI, Công ty Vĩnh Thành Đạt (V.Food), Mondelez International và Công ty cổ phần Tập đoàn Dabaco về những nỗ lực đang thực hiện để triển khai hệ thống chăn nuôi gà trứng theo tiêu chuẩn phúc lợi động vật, với kỳ vọng người tiêu dùng Việt Nam ngày được thông tin rộng rãi về sản phẩm và cam kết của doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Các đại biểu đã thảo luận về những khó khăn trong chăn nuôi theo phúc lợi động vật, tiềm năng thị trường và kết nối giữa người sản xuất và doanh nghiệp thu mua, người tiêu dùng.

Hội thảo góp phần thúc đẩy hành trình của Việt Nam hướng tới một ngành chăn nuôi theo phúc lợi động vật, hội nhập với khu vực và quốc tế.

DUY ĐIỀU
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia



KHUYẾN NÔNG PHÚ THỌ XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO



Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ chuyển giao lợn giống cho các hộ nghèo tham gia mô hình nuôi lợn thịt thương phẩm



Mô hình nuôi vịt suối thương phẩm tại tỉnh Phú Thọ

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ phối hợp với các địa phương trong tỉnh xây dựng 4 mô hình khuyến nông xóa đói giảm nghèo trên địa bàn 5 xã trong tỉnh, bao gồm: Chăn nuôi lợn thương phẩm quy mô 44 con,

với 11 hộ tham gia; Nuôi gà thịt thương phẩm quy mô 2.000 con, với 8 hộ tham gia; Nuôi vịt suối thương phẩm quy mô 3.600 con, 45 hộ tham gia; Chăn nuôi bò sinh sản quy mô 11 con, với 11 hộ tham gia. Tổng số có 75 hộ tham gia trên địa bàn 5 xã trong tỉnh.

Các mô hình do Trung tâm triển khai đều hướng tới mục tiêu: Tạo ra việc làm từ chính nghề nông để gia tăng thu nhập, là "cần câu" để các gia đình thuộc diện chính sách cần sự hỗ trợ của nhà nước về kinh tế tự vươn lên thay đổi điều kiện sống tốt hơn, cải thiện nguồn thu nhập, phát triển kinh tế ngay tại địa phương. Trên cơ sở nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của chính người dân, các mô hình tập trung vào vật nuôi gắn với đối tượng nuôi bản địa, có tính thích nghi rộng và có thị trường tiêu thụ thuận lợi. Quy mô mô hình vừa phải với điều kiện thực tiễn của các hộ tham gia. Vì vậy, bà con dễ tiếp cận và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất ...

Nguồn con giống chuyển giao cho hộ dân được cung ứng từ các công ty, cơ sở sản xuất uy tín, có chứng nhận đủ điều kiện sản xuất của cơ quan quản lý Nhà nước, ... đảm bảo vấn đề vệ sinh thú y và an toàn dịch bệnh. Các hộ tham gia mô hình nhận được sự hỗ trợ một phần chi phí mua con giống, vật tư, thức ăn, thuốc thú y, vắc-xin phòng bệnh. Đồng thời, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông tỉnh tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng cho các hộ dân trong suốt quá trình triển khai.

Thông qua các mô hình hỗ trợ các đối tượng chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo trong tỉnh, Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ mong muốn tạo sinh kế cho các hộ gia đình. Từ đây, bà con sẽ tự lực phát triển kinh tế, đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo bền vững của địa phương.

NGUYỄN ĐÌNH TRUNG
Trung tâm Khuyến nông Phú Thọ



CƠ GIỚI HÓA TRONG SẢN XUẤT LÚA VỚI CÔNG NGHỆ SẠ CỤM KẾT HỢP BÓN VÙI PHÂN



Gieo sạ bằng máy sạ cụm kết hợp bón phân vùi

Nhằm phát triển cơ giới hóa trong sản xuất lúa, đặc biệt là khâu gieo cấy. Vụ hè thu 2024, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị đã triển khai thực hiện mô hình “Sản xuất lúa theo hướng hữu cơ bằng phương pháp sạ cụm kết hợp bón vùi phân, liên kết tiêu thụ sản phẩm”. Đây là mô hình tiến bộ kỹ thuật mới lần đầu tiên triển khai tại Quảng Trị.

Mô hình được triển khai trên diện tích 6 ha tại Hợp tác xã (HTX) Kim Long, xã Hải Quế, huyện Hải Lăng với 11 hộ tham gia; sử dụng giống lúa BQ có phẩm cấp, năng suất, chất lượng tốt. Các hộ nông dân được hỗ trợ 50% giống, vật tư phân bón, máy sạ cụm và hỗ trợ kỹ thuật suốt quá trình thực hiện. Điểm mới của mô hình đó là sử dụng máy kết hợp giữa gieo sạ và

bón vùi phân có chiều rộng băng sạ 3 m với 12 hàng sạ; khoảng cách giữa các hàng là 25 cm, cụm cách cụm 14 cm; năng suất làm việc 6 - 8 ha/ngày. Mỗi héc - ta sử dụng 200 - 220 kg phân vùi bón lót và 60 kg giống. Mô hình giúp giảm sức lao động trong khâu gieo sạ, giảm được lượng giống từ 40 - 50kg/ha so với gieo sạ hàng, sạ lan; giúp tiết kiệm được chi phí, tăng hiệu quả kinh tế.

Ông Nguyễn Hữu Phước - Giám đốc HTX Kim Long thông tin, việc sử dụng máy sạ cụm kết hợp bón vùi phân đã thay đổi phương thức gieo sạ lan, sạ hàng truyền thống, giúp ruộng lúa có mật độ thích hợp, tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng khỏe, quang hợp tốt, đẻ nhánh mạnh, bông dài, hạt chắc, tỉ lệ lem lép hạt thấp, ít bị sâu

bệnh phá hại; cây lúa khỏe mạnh, bộ lá xanh bền, sạch sâu bệnh; giảm công gieo sạ, bón phân của bà con nông dân từ 1,5 - 2 công/sào, thuận lợi cho việc sử dụng cơ giới hoá các khâu khác. Năng suất lúa thu hoạch dự kiến đạt khoảng 63 tạ/ha, với giá bán 9.000 đồng/kg, cho thu nhập khoảng 57 triệu đồng/ha, lợi nhuận khoảng 28 triệu đồng/ha, cao hơn 4 - 5 triệu đồng so với lúa sản xuất sạ lan theo truyền thống. Việc sử dụng thiết bị sạ cụm kết hợp với bón vùi phân cùng giúp giảm thất thoát phân bón do bốc hơi hoặc trôi theo dòng nước.

Ông Trần Cảnh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết: Mô hình cho thấy việc sử dụng máy sạ cụm kết hợp bón vùi phân và bón tập trung giai đoạn đầu là kỹ thuật hiệu quả cần được khuyến cáo nhân rộng trong sản xuất. Gieo sạ cụm, cây lúa tiếp xúc với phân và hút dinh dưỡng dễ dàng, hạn chế việc mất phân, kích thích rễ lúa ăn sâu, giúp hạn chế lúa đổ, ngã, thời tăng khả năng chịu hạn cho ruộng lúa, nhất là ở vụ hè thu. Mô hình còn giải quyết vấn đề thiếu lao động tại địa phương, giảm chi phí sản xuất..., góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

LAN ANH - TRẦN THUY - HỮU KHOÁI
Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị



NUÔI THỦY SẢN DƯỚI TÁN RỪNG NGẬP MẶN KẾT HỢP PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI



*Nuôi ghép tổng hợp hướng đến bảo vệ môi trường,
thích ứng với biến đổi khí hậu*

Năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Bình Định triển khai mô hình nuôi tổng hợp các loài thủy sản dưới tán rừng ngập mặn kết hợp phát triển du lịch sinh thái trên diện tích ao nuôi 01 ha của anh Trương Hữu Tâm ở thôn Vinh Quang 2, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước. Hộ dân được hỗ trợ 50% kinh phí về giống, thức ăn, chế phẩm sinh học ... và được hướng dẫn kỹ thuật trong cả quá trình nuôi.

Anh Tâm thả nuôi 143.000 con giống tôm sú PL15; 1.000 con cá diêu giống, cỡ 6 - 10 cm/con và 2.000 con cua xanh giống, cỡ 2 - 2,5 cm/con. Sau khoảng 5 tháng nuôi, tôm, cua, cá sinh trưởng phát triển

tốt, không xuất hiện bệnh. Tỷ lệ sống của tôm sú đạt 60%, cua xanh 40% và cá diêu 82%. Kích cỡ thương phẩm tôm sú 20 g/con, cua xanh 250 g/con, cá diêu 300 g/con, sản lượng đạt 1.773 kg (tôm sú 1.287 kg, cua xanh 200 kg, cá diêu 246 kg), mang lại lợi nhuận hơn 125 triệu đồng/ha.

Anh Tâm chia sẻ: Nuôi tổng hợp tôm, cua, cá ít dịch bệnh; lợi nhuận mang lại không bằng so với nuôi chuyên tôm nhưng bền vững, ít rủi ro. Do không sử dụng hóa chất, kháng sinh trong quá trình nuôi nên tạo ra sản phẩm an toàn. Nuôi ghép tổng hợp sẽ thu hoạch sản phẩm theo cách thu tỉa thả bù, vì vậy việc thu hoạch có thể

diễn ra quanh năm. Đối với những du khách muốn trải nghiệm du lịch sinh thái sẽ được đưa đón đến tận ao nuôi, trải nghiệm cảnh sông nước, rừng ngập mặn, chèo sup, thả lưới, câu cá. Sau đó chế biến, tận hưởng những sản phẩm vừa tự đánh bắt.

Kỹ sư Trương Xuân Đưa - Trung tâm Khuyến nông Bình Định cho biết: Đây là mô hình nuôi phù hợp cho các hộ dân sống ven các đầm có cây ngập mặn, giúp giảm được chi phí đầu tư và tận dụng diện tích mặt nước để kết hợp phát triển du lịch sinh thái bền vững. Trong các năm 2022 và 2023, Trung tâm Khuyến nông đã triển khai mô hình tại các xã Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Hòa (huyện Tuy Phước) và xã Cát Minh (huyện Phù Cát), mang lại hiệu quả khá tích cực.

Ông Phạm Quang Ân, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Tuy Phước, cho biết: Mô hình nuôi ghép tổng hợp, vừa giúp người dân nâng cao thu nhập, vừa bảo vệ môi trường ao nuôi, vừa thực hiện tốt công tác chăm sóc, bảo vệ và phục hồi rừng ngập mặn. Trong thời gian tới, đơn vị sẽ phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, huyện tiếp tục nhân rộng mô hình này.

THÀNH NGUYỄN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định





GẮN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP VỚI SẢN PHẨM OCOP TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ



Cà và gai leo của Công ty TNHH hữu cơ An Xuân, tỉnh Quảng Trị được đề xuất công nhận sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 5 sao

Phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với tiêu thụ nông đặc sản và sản phẩm OCOP được xác định là giải pháp tối ưu, mang lại lợi ích kép cho khu vực nông nghiệp, nông thôn tỉnh Quảng Trị. Qua đó, không những nâng cao giá trị kinh tế, hiệu quả sản xuất nông nghiệp mà còn thiết thực góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, tạo động lực phát triển bền vững.

Sau hơn 4 năm triển khai chương trình OCOP, đến nay toàn tỉnh đã có 115 sản phẩm đạt chứng nhận sản phẩm OCOP, trong đó có 42 sản phẩm 4 sao và 73 sản phẩm

3 sao ... Đến cuối năm 2025, toàn tỉnh phấn đấu có thêm 100 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó có ít nhất 2 - 3 sản phẩm OCOP đạt 5 sao, 1 - 2 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch; củng cố và nâng cấp ít nhất 50% sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng. Phát triển, chuẩn hoá các điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn; phấn đấu trên địa bàn tỉnh có 1 - 3 điểm du lịch nông thôn được công nhận gắn với lợi thế về nông nghiệp, văn hóa, làng nghề hoặc môi trường sinh thái của địa phương.

Để hiện thực hóa những mục tiêu trên, ngành nông nghiệp đã tích cực phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các đơn vị, tổ chức liên quan, các địa phương, các tổ chức phi chính phủ triển khai khảo sát thực trạng, kết nối doanh nghiệp và nâng cao năng lực cho cộng đồng, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị một số điểm có tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn như giếng cổ Gio An tại xã Gio An, huyện Gio Linh; khe Luồi, xã Mò Ó; suối Tà Lao, xã Tà Long; suối Kalu, xã Đakrông, huyện Đakrông; Khe Sanh Valey Farm, thị trấn Khe Sanh; vườn hoa Tà Cơn, xã Tân Hợp; làng du lịch sinh thái Chênh Vành, xã Hương Phùng; thác Tà Puồng, xã Hương Việt, huyện Hương Hóa...

Theo Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Nguyễn Hồng Phương, ngành nông nghiệp sẽ rà soát, bổ sung quy hoạch, xác định rõ thế mạnh để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, hấp dẫn riêng của địa phương. Nâng cao nhận thức cộng đồng để họ hiểu về du lịch nông nghiệp, nông thôn và chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh. Từ đó, mỗi thành viên sẽ là một sứ giả cho sự phát triển thương hiệu du lịch tại địa phương.

LAN ANH

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH TRỒNG NẤM

THEO HƯỚNG TUẦN HOÀN Ở AN GIANG



Hợp tác xã tập trung phát triển nấm mối đen có nhiều dưỡng chất quý



Ngoài nấm mối đen, HTX còn phát triển đa dạng sản phẩm để đưa ra thị trường

Tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp, chị Châu Thị Nương, Giám đốc Hợp tác xã (HTX) nông nghiệp Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đã triển khai mô hình trồng nấm mối đen theo hướng tuần hoàn khép kín, tạo ra thực phẩm sạch, được thị trường ưa chuộng.

HTX Nông nghiệp Tà Đảnh được thành lập năm 2020. Hiện

đang tạo việc làm cho hơn 20 lao động nữ, người dân tộc Khmer ở huyện Tri Tôn và thị xã Tịnh Biên. Chị Nương đã tận dụng phụ phẩm nông nghiệp như rơm, rạ, cám bắp, cám gạo để phối trộn làm phôi giống, cấy meo tạo giá thể nuôi trồng thành công các loại nấm như nấm mối, bào ngư, đông trùng hạ thảo, linh chi tai to và các loại cây trồng khác theo chuỗi tuần hoàn khép kín. Trong đó, HTX

tập trung phát triển nấm mối đen là loại nấm có nhiều chất dinh dưỡng quý, là món ăn bổ dưỡng và dễ tiêu thụ.

Phôi nấm sau khi thu hoạch được dùng làm thức ăn cho trùn quế, tạo ra lượng phân hữu cơ bón cho lúa, ngô. Sau khi thu hoạch lúa, ngô; thân cây tiếp tục làm phôi nấm, tạo thành vòng tuần hoàn khép kín, không rác thải, không ô nhiễm môi trường.

Chị Nương cho biết: Trồng nấm mối không quá khó nhưng chỉ một chút sơ suất thì toàn bộ phôi nấm sẽ bị hỏng. Do đó, phải bảo quản và chăm sóc phôi nấm cẩn thận, khi vận chuyển phải đảm bảo nhiệt độ từ 24 - 26°C. Xử lý phôi nấm đúng thời gian sẽ không nhiễm nấm xanh hoặc nấm đen. Thu hoạch nấm phải đúng thời điểm để giữ được giá trị dinh dưỡng, mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Thời gian một chu kỳ nấm khoảng 4 tháng.

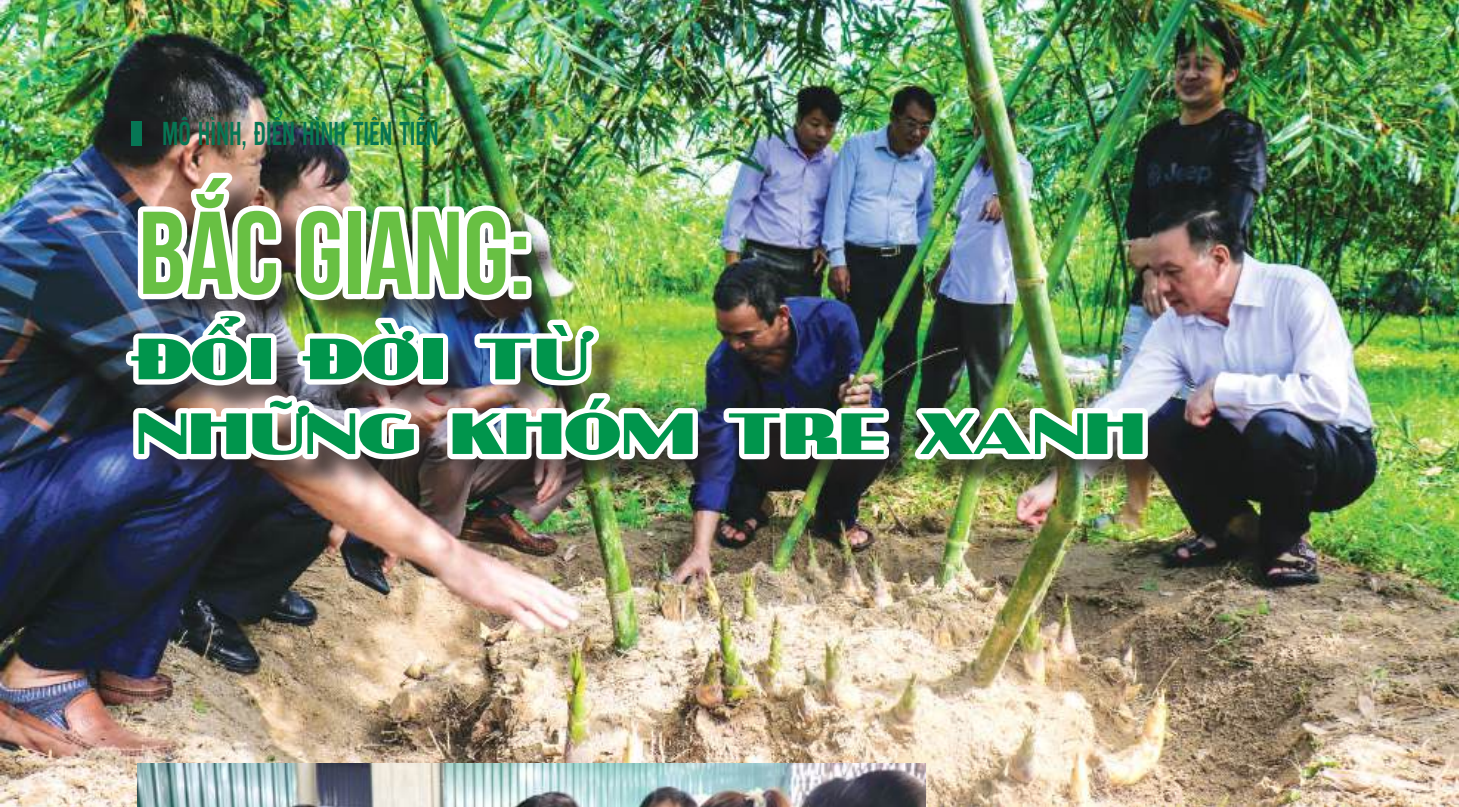
Sản phẩm nấm của Hợp tác xã hiện đang được phân phối tại siêu thị, nhà hàng tỉnh An Giang và các chợ đầu mối TP. Hồ Chí Minh. Mỗi ngày, HTX Nông nghiệp Tà Đảnh cung cấp ra thị trường 50 - 60 kg nấm mối, tương đương gần 20 tấn/năm, với giá bán 200.000 - 250.000 đồng/kg, mang lại thu nhập khá cao.

Chị Nương cho biết, thời gian tới sẽ mở rộng quy mô nhà trồng nấm, tăng sản lượng và đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại sấy thăng hoa và cấp đông để phục vụ xuất khẩu.

TRANG NGHIỆM
Trung tâm Khuyến nông An Giang



BẮC GIANG: ĐỔI ĐÒI TỪ NHỮNG KHÓM TRE XANH



Các đại biểu tham quan mô hình trồng và chế biến măng lục trúc tại Trang trại HTX măng Lục Trúc lâm sinh Ngọc Châu

Mấy năm gần đây ở thôn Trại Mới, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; giống tre lục trúc trở thành loại cây đặc sản mang lại “lợi ích kép” giúp người nông dân trong xã phát triển kinh tế, ngoài ra còn chống xói mòn, sạt lở, giúp bảo vệ môi trường hiệu quả.

Cây măng lục trúc này chỉ ưa phân chuồng hoai mục và một lượng rất nhỏ phân NPK. Khi cây sinh trưởng phát triển được 01 năm, chuẩn bị thu hoạch thì rắc vôi bột xung quanh gốc để phòng trừ sâu bệnh đục củ măng, tuyệt đối không sử dụng thuốc trừ sâu hóa học. Nếu không thu hoạch măng có thể nuôi lớn để lấy cây gây giống. Mùa vụ thu măng cũng kéo dài tới 6 tháng, từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch. Việc thu hoạch măng sẽ

thực hiện 01 lần/ngày, lấy vào buổi sáng để đảm bảo củ măng sẽ non, tươi và nhiều nước. Bình quân, năm đầu 01 gốc tre lục trúc sẽ cho 6 - 8 kg măng/gốc; năm thứ 2 đạt khoảng từ 10 - 15 kg/gốc và cao hơn ở những năm tiếp theo. Măng lục cho chất lượng cao nhất khi thu hoạch củ vẫn còn nằm trong đất. Vỏ màu vàng sáng, lõi trắng muốt. Vị măng giòn, ngọt và có thể ăn sống.

Năm 2018, Hợp tác xã măng Lục trúc lâm sinh Ngọc Châu huyện Tân Yên được thành lập, từ 7 thành viên ban đầu, đến nay HTX đã có 29 thành viên tham gia với diện tích trên 100 ha, trong đó có trên 60 ha đang cho thu hoạch măng năm thứ 3, diện tích còn lại sẽ cho thu hoạch vào năm sau. Sản phẩm măng lục trúc của Hợp tác xã

được chế biến ra 03 loại sản phẩm chính gồm: măng tươi, măng khô, măng ngâm ớt. Giá bán măng tươi là 100.000 đồng/kg; măng khô là 2,5 triệu đồng/kg; măng ngâm ớt 100.000 đồng/hộp. Khách hàng thường xuyên của HTX ở nhiều địa phương như: Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Phòng, Đà Nẵng, TPHCM, Thái Nguyên và Hải Dương... Sản phẩm được đóng hộp, đóng gói hút chân không, có nhãn mác, bao bì bảo hộ độc quyền chất lượng sản phẩm.

Chất lượng sản phẩm măng lục trúc lâm sinh Ngọc Châu của HTX khẳng định được vị trí, chỗ đứng và thương hiệu của sản phẩm trên thị trường như: Chứng nhận sản phẩm OCOP 4 sao, Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu, Chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu lần thứ III năm 2021 và đạt nhiều giải thưởng ...

Cùng với nhiều đặc sản khác của Bắc Giang, măng lục trúc Tân Yên đã và đang trở thành đặc sản đại diện, đặc trưng cho nông sản Bắc Giang. Bên cạnh giá trị kinh tế đem lại cho người dân nơi đây thì món măng lục trúc đã trở thành một ẩm thực hấp dẫn du khách mỗi khi về với vùng đất Tân Yên.

HƯƠNG GIANG

Trung tâm Khuyến nông Bắc Giang

HÀ TĨNH: NHỮNG MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG BỀN VỮNG, THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



Mô hình nuôi cá chim vây vàng được chăm sóc và nuôi dưỡng theo quy trình VietGAP



Mô hình nuôi lươn không bùn đảm bảo an toàn thực phẩm tuân thủ đúng quy trình, có tỷ lệ sống trên 90%

Năm 2024, Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh đã xây dựng 03 mô hình thủy sản: Nuôi cá chim vây vàng đạt tiêu chuẩn VietGAP liên kết tiêu thụ sản phẩm, nuôi cua 02 giai đoạn thích ứng với biến đổi khí hậu và nuôi lươn không bùn đảm bảo an toàn thực phẩm. Các mô hình được triển khai với mục tiêu chuyển giao các tiến bộ khoa học, kỹ thuật cho người dân nhằm gia tăng giá trị sản phẩm theo hướng an toàn thực phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, nâng cao hiệu quả kinh tế cho người nuôi và góp phần phát triển nghề nuôi thủy sản theo hướng bền vững, thích ứng với khí hậu.

Mô hình nuôi cá chim vây vàng có quy mô 0,5 ha tại xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà. Cá được chăm sóc và nuôi dưỡng theo quy trình đạt chứng nhận VietGAP. Đến nay, cá chim vây vàng sinh trưởng và phát triển tốt, đạt kích cỡ trung bình 0,25 kg/con và tỷ lệ sống khoảng 85%. Trung tâm khuyến nông đang phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các bước đánh giá để cấp chứng nhận VietGAP, đồng thời tìm kiếm các đơn vị để kết nối tiêu thụ sản phẩm cho mô hình.

Mô hình nuôi cua 02 giai đoạn thích ứng với biến đổi khí hậu tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân. Giai đoạn 01, cua được ương trong ao diện tích 700m², mật độ 30

con/m². Sau 01 tháng nuôi, cua được chuyển sang nuôi giai đoạn 02 trong ao nuôi thương phẩm diện tích 1ha, mật độ 1 con/m². Nuôi theo hình thức 02 giai đoạn giúp đảm bảo được các yếu tố môi trường trong ao, giảm sự phát sinh, phát triển các mầm bệnh và giảm sự tích tụ chất thải, mùn bã hữu cơ lâu ngày gây nguy cơ bùng phát khí độc. Giai đoạn ương, cua còn yếu được nuôi trong diện tích nhỏ để chăm sóc và quản lý; giai đoạn 2 cua được nuôi trong ao có diện tích lớn đảm bảo không gian sinh sống và phát triển thuận lợi. Từ đó, cua nuôi có tỷ lệ sống cao và lớn nhanh, hiện tại cua đạt cỡ 0,15 - 0,25 kg/con.

Mô hình nuôi lươn không bùn đảm bảo an toàn thực phẩm quy mô 500m² tại xã Thạch Đài, huyện Thạch Hà và xã Xuân Lĩnh, huyện Nghi Xuân với 02 hộ tham gia. Lươn được nuôi trong bể composite (tại xã Thạch Đài) và bể xi măng lát gạch trơn (tại xã Xuân Lĩnh). Nhờ công trình nuôi được xây dựng bài bản, con giống thả nuôi đạt chất lượng và quá trình chăm sóc tuân thủ đúng quy trình nên lươn nuôi sinh trưởng, phát triển tốt, đạt kích cỡ yêu cầu và có tỷ lệ sống cao trên 90%.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá cao về công tác thực hiện và kết quả đạt được của các mô hình. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ phụ trách, hộ dân tiếp tục bám sát phương án, dự toán đã được duyệt và điều kiện thực tế để thực hiện các mô hình đạt kết quả đề ra.

KIM THỊNH

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh



THÀNH CÔNG VỚI MÔ HÌNH NUÔI GÀ ÁC ĐẸ TRÚNG



Anh Đỗ Quý Nam đang chăm sóc đàn gà ác 4.000 con



Sản phẩm trứng gà ác của gia đình anh Nam tại Ngày hội khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi

Dám nghĩ, dám làm, biết vượt qua khó khăn, anh Đỗ Quý Nam ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi đã thành công khi khởi nghiệp nuôi gà ác lấy trứng.

Gà được nuôi theo hướng hữu cơ, sử dụng các phụ phẩm nông

NGHIỆP NHƯ CÁM GẠO, BẮP, GẠO LỨT, BÁNH DẦU, CÁ XAY, ... Trại gà ác của vợ chồng anh Nam luôn tuân thủ quy trình chăm sóc nghiêm ngặt, từ kiểm soát chất lượng đầu vào, thức ăn, con giống, chăm sóc nuôi dưỡng, môi trường và vắc-xin phòng bệnh. Trại có hệ thống phun nước làm mát vào mùa hè,

chuồng gà còn có đệm lót sinh học để thu gom phân và vệ sinh chuồng trại một cách dễ dàng. Theo anh Nam, so với trước đây nuôi công nghiệp, gà ác nuôi theo hướng hữu cơ có nhiều lợi thế như: ít khi bị bệnh, khỏe mạnh, đẻ sai, đều và đặc biệt là cho ra sản phẩm an toàn.

Khởi nghiệp từ năm 2018, với 500 con gà ác đẻ trứng nuôi thử nghiệm, đến nay, vợ chồng anh có 4.000 con gà, trong đó hơn 3.000 gà để lấy trứng, luân phiên mỗi ngày cho 1.500 quả, với giá 5.000 đồng/quả, cung cấp cho thị trường trong tỉnh và Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2022, sản phẩm trứng gà ác Nam Trinh của gia đình anh đạt OCOP 3 sao. Hiện anh mở rộng diện tích chuồng nuôi để tiếp tục tăng đàn thêm 2.000 con. Ngoài ra, anh còn tích cực giúp đỡ các hội viên khác về kỹ thuật chăn nuôi gà để cùng nhau phát triển sản xuất.

Ông Trần Lê Vương Vũ - Phó Chủ tịch UBND xã Đức Tân chia sẻ: "Nhờ kiên trì, tâm huyết với công việc, biết tiếp thu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, mô hình nuôi gà ác lấy trứng của anh Đỗ Quý Nam đã mang lại thành công. Sản phẩm trứng gà ác có thị trường rộng, ổn định nên mô hình này rất có triển vọng. Địa phương cũng khuyến khích, tạo điều kiện và hỗ trợ để phát triển và nhân rộng mô hình".

NHƯ ĐỒNG
Đài TT huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

QUY TRÌNH KỸ THUẬT XỬ LÝ RA HOA TRÁI VỤ CHO CÂY CHÔM CHÔM CÁC TỈNH NAM BỘ

Quỹ trình này áp dụng cho các vùng sản xuất chôm chôm tại các tỉnh vùng Nam Bộ và nơi khác có điều kiện tương tự.

1. Điều kiện xử lý ra hoa trái vụ

- Điều kiện sinh thái:

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí trung bình thích hợp 25 - 30°C. Nhiệt độ trên 35°C và dưới 14°C nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển và ra hoa của cây.

+ Lượng mưa: Trung bình 1.500 - 2.200 mm/năm. Lúc tạo khô hạn để xử lý ra hoa, nếu gặp mưa to (trên 30 mm) có thể ảnh hưởng đến việc ra hoa.

+ Ánh sáng: Cây cần ánh sáng toàn phần cho sinh trưởng phát triển, ra hoa kết quả.

+ Đất trồng: Đất phù sa, đất đỏ và đất xám. Thành phần cơ giới đất không quá nặng, có tầng canh tác sâu, thoát nước tốt, pH đất: 5,5 - 6,5.

- Điều kiện vườn cây:

+ Giống chôm chôm: giống chôm chôm Java, chôm chôm Dona, chôm chôm nhãn và những giống có đặc điểm tương tự.

+ Tuổi cây: từ 5 năm đến 25 năm tuổi. Cây > 25 năm tuổi có thể xử lý ra hoa nếu sinh trưởng, phát triển tốt.

+ Cây sinh trưởng, phát triển tốt, ít nhiễm sâu bệnh hại, vườn cây có đủ nguồn nước tưới, không bị nhiễm mặn, nhiễm phèn và thoát nước tốt, không sử dụng nước tưới có độ mặn $\geq 1\%$ để tưới cho cây.

+ Mật độ, khoảng cách trồng: Hàng cách hàng 6 - 10 m x cây cách cây 6 - 10 m (mật độ 100 - 277 cây/ha).



Chôm chôm trái vụ có giá khá cao so với chính vụ

2. Thời gian xử lý ra hoa

- Vùng đồng bằng sông Cửu Long: Xử lý ra hoa tháng 4 đến tháng 9; thu hoạch vào tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

- Vùng Đông Nam Bộ: Xử lý ra hoa tháng 9 đến tháng 10; thu hoạch vào tháng 3 đến tháng 4 năm sau.

3. Kỹ thuật xử lý ra hoa trái vụ

a. Sau thu hoạch

- Tỉa cành tạo tán: Cắt tỉa sâu về phía trong 10 - 15 cm tính từ cuống chùm quả; tỉa bỏ cành bị sâu bệnh nặng; tỉa cành vượt, cành mọc dày trong tán, cành mọc lan gần mặt

đất (cách mặt đất < 70 cm), cành giao tán. Những cành to (≥ 3 cm đường kính) nên cắt vát tạo một góc 30 - 40°C để tránh đọng nước.

- Bón vôi (sau cắt tỉa cành 1 - 3 ngày): Nếu đất chua bón 1 - 5 kg/cây (dạng CaCO_3) để nâng pH đất: 5,5 - 6,5.

- Nuôi chồi đợt 1 (cơ đợt 1):

+ Bón phân hữu cơ (sau bón vôi 15 - 20 ngày): Xem phần II, mục 3.5.

+ Bón phân vô cơ đợt 1 (sau bón vôi 15 - 20 ngày): Xem phần II, mục 3.5.

+ Phun phân bón lá (5 - 7 ngày sau khi bón phân vô cơ đợt 1):



Vườn chôm chôm đang được xử lý để ra hoa trái vụ



Dùng phân có hàm lượng đậm cao tỷ lệ $N:P_2O_5:K_2O$ là 3:1:1 như loại 30 - 10 - 10 pha 8 - 16 g/8 lít nước, loại 33 - 11 - 11 pha 10 - 15 g/8 lít nước. Có thể phun lặp lại sau 7 - 10 ngày nếu cần. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều 2 mặt lá đến khi lá ướt đẫm.

- Nuôi chồi đợt 2 (cơi đợt 2):

+ Phun phân bón lá (khi lá cơi đợt 2 chuyển màu xanh đậm): Sử dụng loại phân như ở cơi đợt 1. Phun lặp lại 2 - 3 lần, cách nhau 7 - 10 ngày. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều 2 mặt lá đến khi lá ướt đẫm.

- Nuôi chồi đợt 3 (cơi đợt 3): Khi lá cơi đợt 3 chuyển màu xanh nhạt, áp dụng tương tự như nuôi chồi đợt 2.

- Phòng trừ sâu bệnh: Lưu ý bảo vệ chồi non, lá non và tán lá; phòng trừ các sâu bệnh hại như sâu ăn lá, bọ cánh cứng hại lá, rệp sáp, bệnh phấn trắng, ... theo khuyến cáo.

b. Tạo mầm hoa

- Bón phân vô cơ lần 2 (khi chồi lá đợt 3 xuất hiện khoảng 23 - 25 ngày - lá màu xanh nhạt): Xem phần II, mục 3.5.

- Phân bón lá (8 - 10 ngày sau bón phân vô cơ đợt 2 - chồi lá đợt 3 màu xanh đậm): Phun phân bón lá hàm lượng lân cao, tỷ lệ $N:P_2O_5:K_2O$ là 1:6:1 hoặc 1:5,5:1 như loại 10 - 60 - 10 pha 5 - 10 g/8 lít nước, loại 10 - 55 - 10 pha 15 - 20 g/8 lít nước. Có thể phun lặp lại sau 5 - 7 ngày. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều 2 mặt lá đến khi ướt đẫm.

- Tạo khô hạn (xiết nước): Khi chồi lá cơi đợt 3 khoảng 35 ngày hoặc lá màu xanh đậm. Ngưng tưới nước, phủ bạt toàn bộ mặt lớp (luống) để ngăn nước mưa vào đất; rút hết toàn bộ nước trong mương (nếu có) để tạo khô hạn cho vùng rễ. Thời gian phủ bạt từ 30 - 60 ngày (xem mục 3.3). Khi phát hoa nhú 5 - 10 cm, tiến hành phun phân bón lá hàm lượng lân cao, tỷ lệ $N:P_2O_5:K_2O$ tương đương 1 - 6 - 1 như loại 10 - 60 - 10 pha 5 - 10 g/8 lít nước, loại 10 - 55 - 10 pha 15 - 20 g/8 lít nước. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều 2 mặt lá đến khi lá ướt đẫm.

- Phòng trừ sâu bệnh: Lưu ý phòng trừ các đối tượng hại chùm hoa như sâu ăn bông, bệnh phấn trắng, ...

c. Kích thích ra hoa

- Vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Khi thấy chồi nhú khoảng 1 cm tiến hành đưa nước vào mương lần 1, mực nước cách mặt lớp khoảng 25 - 50 cm, giữ nước khoảng 2 giờ sau đó rút hết toàn bộ nước trong mương ra. Khi phát hoa nhú dài khoảng 3 - 5 cm đưa nước vào mương lần 2, thực hiện tương tự như lần 1. Khi phát hoa dài từ 10 - 15 cm đạt 50 - 60% thì dỡ bạt khỏi lớp, đưa nước vào mương và tưới nước lại bình thường.

- Vùng Đông Nam bộ: Khi phát hoa dài từ 10 - 15 cm đạt 50 - 60% thì dỡ bạt và tưới nước đẫm 140 - 150 lít/cây. Khoảng 5 - 7 ngày sau tiến hành tưới nước với chu kỳ 2 ngày/lần cho đến khi hoa nở hoàn toàn, lượng nước 100 - 120 lít/cây.

- Phòng trừ sâu bệnh hại: Lưu ý bảo vệ chùm hoa và hoa chôm chôm, phòng trừ các loại sâu bệnh hại như bọ trĩ, sâu ăn bông, bọ xít hại hoa, bệnh phấn trắng, ... theo khuyến cáo.

d. Phát triển quả

- Bón phân vô cơ lần 3: Xem phần II, mục 3.5.

- Phân bón lá (sau đậu quả 10 tuần): Phun K_2SO_4 1,5% + MAP



0,75% (nếu dùng 100 lít nước phun thì pha 1,5 kg K_2SO_4 + 0,75 kg MAP) phun lặp lại 1 - 2 lần, cách nhau 7 ngày nhằm giúp tăng chất lượng quả và khắc phục hiện tượng cháy rìa lá. Phun vào sáng sớm hoặc chiều mát, phun đều 2 mặt lá đến khi lá ướt đẫm.

- Phòng trừ sâu bệnh: Lưu ý bảo vệ quả, phòng trừ các loại sâu bệnh hại quả như sâu đục quả, rệp sáp, bệnh phấn trắng, bệnh thối quả, bệnh cháy lá,... theo khuyến cáo.

đ. Bón phân

- Phân hữu cơ (cây/vụ): Bón từ 20 đến 30 kg phân hữu cơ hoai mục (hoặc 4 - 5 kg phân hữu cơ vi sinh).

- Phân vô cơ (g/cây/vụ):

+ Cây 5 - 8 năm tuổi: 570 - 720 g N + 780 - 1.000 g P_2O_5 + 950 - 1.200 g K_2O /cây/vụ; tương đương 1.240 - 1.560 g Urea + 4.730 - 6.070 g Super lân + 1.590 - 2.000 g Kali clorua/cây/vụ. Cách bón và liều lượng cụ thể xem **Bảng 1**. (Có thể bón bằng các loại phân hỗn hợp NPK với liều lượng tương đương).

+ Cây > 8 - 25 năm tuổi: 780 - 900 g N + 1.100 - 1.250 g P_2O_5 + 1.300 - 1.450g K_2O /cây/vụ; tương đương 1.700 - 1.950 g Urea + 6.670 - 7.580 Super lân + 2.170 - 2.420 g Kali clorua/cây/vụ. Cách bón và liều lượng cụ thể xem **Bảng 2**. (Có

thể bón bằng các loại phân hỗn hợp NPK với liều lượng tương đương).

- Cách bón:

+ Phân hữu cơ và phân hữu cơ vi sinh: Rải đều trên phần đất dưới tán cách gốc 1 - 1,5 m, xới nhẹ trộn phân vào đất nếu cần, sau đó tưới đẫm nước.

+ Phân vô cơ: Rải đều trên phần đất dưới tán cách gốc 1 - 1,5 m, xới nhẹ đất để trộn phân vào đất rồi tưới đẫm nước để phân thấm vào đất hoặc pha phân vô cơ với nước (10%) để tưới rồi tưới đẫm nước sau tưới. Sau khi bón phân có thể tủ đất bằng các tàn dư thực vật.

Bảng 1. Cách bón phân vô cơ cho cây 5 - 8 năm tuổi (Ghi chú: SDQ - Sau đậu quả)

Lần bón	Giai đoạn bón	Liều lượng phân nguyên chất (g/cây/vụ)			Liều lượng phân đơn (g/cây/vụ)		
		N	P_2O_5	K_2O	Urea	Super lân	KCl
Đợt 1	Sau thu hoạch	260 - 310	170 - 200	150 - 170	570 - 670	1.030 - 1.210	250 - 280
Đợt 2	Tạo mầm		450 - 500	460 - 520		2.730 - 3.030	770 - 870
Đợt 3	Phát triển quả						
Lần 1	15 ngày SDQ	220 - 250	220 - 250	170 - 190	480 - 540	1.330 - 1.520	280 - 320
Lần 2	45 ngày SDQ	130 - 150	130 - 150	190 - 210	280 - 330	790 - 910	320 - 350
Lần 3	75 ngày SDQ	170 - 190	130 - 150	330 - 360	370 - 410	790 - 910	550 - 600

Bảng 2. Cách bón phân vô cơ cho cây trên 8 - 25 tuổi (Ghi chú: SDQ - Sau đậu quả)

Lần bón	Giai đoạn bón	Liều lượng phân nguyên chất (g/cây/vụ)			Liều lượng phân đơn (g/cây/vụ)		
		N	P_2O_5	K_2O	Urea	Super lân	KCl
Đợt 1	Sau thu hoạch	200 - 250	100 - 150	100 - 150	430 - 540	610 - 910	170 - 250
Đợt 2	Tạo mầm		380 - 450	350 - 420		2.300 - 2.730	580 - 700
Đợt 3	Phát triển quả						
Lần 1	15 ngày SDQ	160 - 200	160 - 200	120 - 150	350 - 430	970 - 1.210	200 - 250
Lần 2	45 ngày SDQ	90 - 120	90 - 120	130 - 170	200 - 260	550 - 730	220 - 280
Lần 3	75 ngày SDQ	120 - 150	50 - 80	250 - 310	260 - 330	300 - 490	420 - 520



SÂU ĐÀU ĐEN HẠI DỪA

Vườn dừa bị sâu đầu đen gây hại

Sâu đầu đen hại dừa (*Opisina arenosella* Walker) là loài bản địa và có thể được tìm thấy rộng rãi ở vùng Nam Á như Ấn Độ, Sri Lanka, Pakistan và Đông Nam Á. Đây là loài sâu ăn lá nguy hiểm gây thiệt hại và giảm đáng kể năng suất dừa. Ngoài ra có thể gây hại nhiều loài cây trồng khác nhau như các loài thuộc họ cau, chuối, mít. Tại nước ta, thời gian gần đây, loài này đang hoành hành và gây thiệt hại nặng nề cho các vườn dừa tại nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ như Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long.

1. Cách thức gây hại

Ấu trùng cạp phần biểu bì ở mặt dưới của lá. Nhả tơ bao phủ xung quanh cơ thể kết dính phân và các mảnh vụn tạo thành nơi trú ẩn giống như đường hầm.

Chúng ẩn mình trong những đường hầm này gây hại, lá bị gây hại sẽ bị khô, héo và có màu trắng xám. Khi ăn hết lá già chúng sẽ tấn công dần lên các tàu lá bên trên, thậm chí tấn công luôn cả vỏ trái nếu mật số sâu cao. Sâu đầu đen thích ăn lá trưởng thành từ phần dưới lên trên và cây già hơn cây non.

Trưởng thành di chuyển từ nơi này sang nơi khác theo hướng gió.

2. Đặc điểm sinh học

Thành trùng (bướm) có độ dài sải cánh 20 - 30mm, với những đốm xám nhạt và đen.

Trưởng thành cái đẻ từ 49 - 490 trứng. Trứng được đẻ thành từng ổ dưới mặt lá. Giai đoạn ủ trứng là 4 - 5 ngày. Sau khi trứng nở, ấu trùng thường trải qua 8 giai đoạn. Tổng cộng thời gian ấu trùng trải qua là 32 - 48 ngày.

Ấu trùng có màu nâu sáng và có các sọc nâu chạy dọc theo cơ thể.

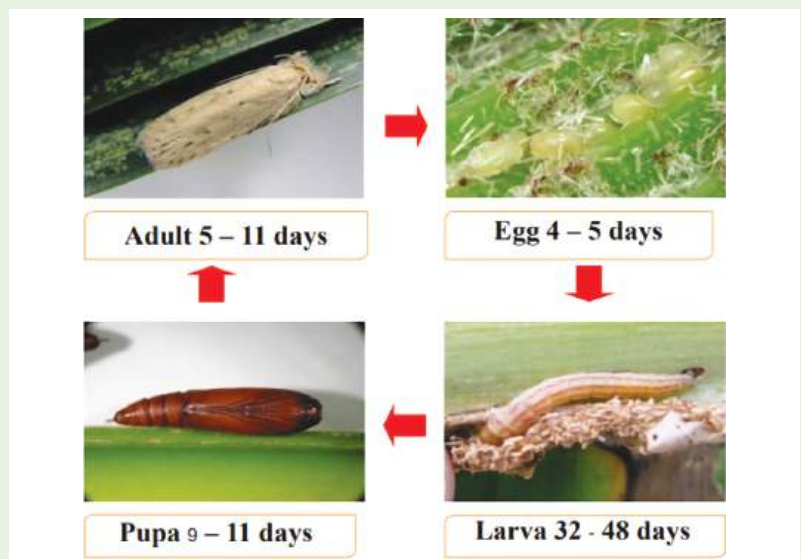
Sau khi hoàn thành giai đoạn ấu trùng, sâu nhả tơ hóa nhộng ngay vết cạp ở mặt dưới của lá.

3. Biện pháp quản lý

Thường xuyên thăm vườn để kịp thời phát hiện và thực hiện các biện pháp phòng trừ:

a. Biện pháp canh tác

Cắt tỉa những tàu lá dừa bị hại và cây ký chủ đem tiêu hủy bằng cách đốt hoặc ngâm nước nhằm làm giảm mật số sâu hại. Đây là biện



Các giai đoạn phát triển của sâu đầu đen hại dừa

pháp quan trọng, hiệu quả, an toàn môi trường và cần thực hiện ngay khi phát hiện sâu đầu đen gây hại từ những lá già bên dưới.

b. Biện pháp sinh học

Bảo tồn, sử dụng các loài thiên địch ký sinh, bắt mồi để quản lý, tiêu diệt sâu đầu đen hại dừa như: ong ký sinh, kiến vàng, bọ đuôi kiếm ...

Phun chế phẩm sinh học *Bacillus thuringiensis* (Bt) (80 - 100 hòa với 20 lít nước), phun đảm bảo ướt đều lá (3 - 4 lít/cây), cần phun định kỳ 7 - 10 ngày/lần.

Chế phẩm này có hiệu quả đối với ấu trùng sâu đầu đen, an toàn đối với người, vật nuôi và môi trường.

c. Biện pháp hóa học

Khi phát hiện sâu đầu đen gây hại, nếu vườn dừa bị gây hại nặng, cần cắt tỉa tiêu hủy tàu lá trước khi phun thuốc BVTV nhằm giảm mật số sâu hại, tăng khả năng tiếp xúc sâu non và tăng hiệu quả của thuốc.

Sử dụng tạm thời hoạt chất Emamectin benzoate, Spinetoram, Lufenuron, ... để quản lý đối tượng gây hại này. Khi sử dụng thuốc phải đảm bảo an toàn cho cá, tôm, vật nuôi.

Khi phun thuốc phải đảm bảo thời gian cách ly, đặc biệt trong giai đoạn cây đang mang trái gần thu hoạch để tránh dư lượng thuốc lưu tồn trong sản phẩm

* Một số lưu ý:

Hạn chế vận chuyển cây dừa giống, các cây ký chủ phụ (cau, chuối ...) và trái dừa bị nhiễm sâu đầu đen sang các vùng khác để hạn chế lây lan. Trường hợp cây giống nhiễm sâu thì bắt buộc phải xử lý triệt để trước khi vận chuyển.

Khi sử dụng thuốc BVTV phải theo nguyên tắc 4 đúng, không sử dụng nước có độ mặn trên 0,5‰ để pha thuốc.

Không phun ngừa khi chưa phát hiện triệu chứng gây hại.

BBT (gt)

QUẢN LÝ HIỆU QUẢ CHẤT THẢI HỮU CƠ TRONG AO NUÔI TÔM

Xử lý chất thải hữu cơ trong ao luôn là mối quan tâm hàng đầu để không chỉ đảm bảo được sự phát triển của tôm nuôi mà còn tạo được môi trường nuôi bền vững, an toàn cho các mùa vụ tiếp theo.

1. Nguồn gốc

Thức ăn tôm dư thừa và phân tôm là nguyên nhân làm tăng hàm lượng chất thải hữu cơ rắn và lơ lửng trong ao. Hơn 64% tổng đạm và 77% tổng lân từ thức ăn được thải ra môi trường nước dưới dạng hòa tan và không hòa tan (Muir, 1992).

Chất thải tích lũy trong ao nuôi tôm từ nhiều nguồn gốc khác nhau và có sự khác biệt giữa các ao nuôi, bao gồm đất ao bị xói mòn do dòng chảy của nước, đất từ bờ ao bị rửa trôi, từ phân tôm, thức ăn thừa, xác chết của phiêu sinh vật, các loại vôi, khoáng chất và các chất lơ lửng do nguồn nước cấp (Boyd, 1998).

2. Biện pháp

Giải pháp đơn giản nhất giúp cải thiện chất lượng nước trong ao

nuôi là thay nước. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp tức thời. Để hạn chế sự tích tụ chất thải trong ao nuôi tôm, cần lưu ý một số vấn đề sau:

a. Chuẩn bị ao kỹ:

Trong ao nuôi tôm công nghiệp việc tồn lưu chất thải hữu cơ sau vụ nuôi tôm là điều không thể tránh khỏi. Để tránh hiện tượng chất thải hữu cơ từ vụ nuôi trước ảnh hưởng cho vụ nuôi sau, trước khi thả tôm phải tiến hành dọn sạch chất thải bằng các phương pháp cải tạo ướt hoặc cải tạo khô tùy theo từng điều kiện ao nuôi. Đối với trường hợp cải tạo ướt thường không tẩy dọn triệt để chất thải nên ngoài việc sử dụng vôi, trước khi thả tôm phải sử dụng thêm một số loại chế phẩm sinh học nhằm tăng cường làm sạch đáy ao.

b. Quản lý sự xói mòn do dòng chảy của nước:

Trước khi nuôi tôm, đối với những ao mới xây dựng cần phải rửa ao nhiều lần, gia cố bờ chắc chắn. Đặt hệ thống quạt nước sao cho dòng chảy trong ao điều hòa đảm bảo chất thải gom tụ lại



Xử lý kỹ ao tôm trước và sau mỗi vụ nuôi giúp giảm tích lũy chất thải hữu cơ





Quản lý để tránh hiện tượng thừa, thiếu thức ăn

ở giữa ao và tạo ra được tỷ lệ diện tích đáy ao sạch là cao nhất.

c. Quản lý thức ăn:

Phải chọn loại thức ăn có chất lượng cao và sử dụng thức ăn cho tôm nuôi một cách hợp lý, tránh hiện tượng thừa thức ăn. Thực hiện cho tôm ăn theo nguyên tắc “3 xem, 4 định”: định chất (loại thức ăn), định lượng (lượng thức ăn sử dụng hàng ngày), định thời gian (số lần cho ăn), định địa điểm (phương pháp cho ăn). Tùy mỗi giai đoạn của tôm đồng thời kết hợp với chú ý theo dõi chặt chẽ các yếu tố môi trường, thời tiết, sức khỏe tôm... mà cần áp dụng 4 định một cách linh hoạt. Cho tôm ăn phù hợp, đủ lượng, đủ chất sẽ giúp tôm lớn nhanh, giảm chi phí sản xuất, giảm ô nhiễm môi trường ao nuôi.

d. Quản lý tốt màu nước ao nuôi:

Đây là một công việc hết sức cần thiết bởi một trong những

vai trò tích cực của tảo là làm tăng chất lượng nước, giảm các khí độc tồn tại trong ao. Tuy nhiên việc duy trì được màu tảo tốt trong ao nuôi là một công việc không mấy dễ dàng, đòi hỏi người nuôi tôm phải có một trình độ và kinh nghiệm nhất định. Để làm được vấn đề này người nuôi tôm cần phải biết sử dụng các loại vôi, khoáng chất, chế phẩm sinh học, các loại phân và biện pháp thay nước một cách hợp lý để duy trì sự phát triển của tảo trong ao nuôi.

đ. Chọn nguồn nước cấp thích hợp:

Nguồn nước cấp vào nuôi cũng là một trong những lý do làm tích tụ chất hữu cơ trong ao nuôi tôm. Do vậy khi chọn nguồn nước cấp vào ao nuôi chúng ta cần phải chọn những nguồn nước ít chất lơ lửng, không có tảo và nên chọn nguồn nước có độ mặn thấp.

e. Loại bỏ chất thải ra khỏi ao nuôi:

Sử dụng máy quạt nước để gom tụ chất thải, áp dụng việc sử dụng các loại vôi, khoáng chất, tránh khuấy động vùng gom tụ chất thải sẽ là một giải pháp tương đối an toàn vừa tạo ra vùng sạch cho tôm hoạt động vừa tránh sự phát tán chất lơ lửng trở lại nước ao trong thời gian nuôi. Một trong những biện pháp giải chất thải trong ao nuôi tôm nữa là áp dụng thay nước đáy hoặc dùng hệ thống thoát nước trung tâm, cũng có thể dùng hệ thống máy hút bùn ra khỏi ao nuôi. Việc áp dụng giải pháp hút bùn ao nuôi là một việc làm có thể mang lại hiệu quả cao nhưng cũng có thể gây nguy hại cho tôm tùy thuộc vào kỹ thuật hút bùn và điều kiện từng ao nuôi.

g. Hạn chế chất thải trong ao nuôi:

Trong quá trình nuôi, cần quản lý tốt và duy trì ổn định chất lượng nước. Có chế độ thay nước định kỳ để đảm bảo chất lượng nước trong ao luôn đảm bảo, giảm bớt sự lắng tụ chất thải trong ao. Sử dụng chế phẩm sinh học trộn vào thức ăn giúp tôm, cá tiêu hóa và hấp thụ thức ăn tốt hơn. Bên cạnh đó, sử dụng chế phẩm sinh học sẽ giúp phân hủy chất thải bùn đáy trong ao nuôi, chuyển hóa khí độc thành dạng ít độc hơn. Các chế phẩm sinh học sẽ giúp cân bằng môi trường ao nuôi bằng các vi sinh vật có lợi. Các vi sinh vật này sẽ lấn át và tiêu diệt các mầm bệnh trong ao nuôi.

TCTS



PHÒNG BỆNH CHO TÔM HÙM LÔNG

Tôm hùm là một trong những loại hải sản quý, có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, nuôi tôm hùm không đơn giản, vì thế, để đạt hiệu quả cao, ngoài việc nắm vững kỹ thuật nuôi, người nuôi cần chú ý các biện pháp phòng trừ bệnh cho tôm.

1. Vị trí phù hợp

Lồng nuôi phải nằm trong ranh giới mặt nước được giao, cho thuê. Đáy lồng cách đáy biển ít nhất 1 m vào lúc mực nước thủy triều thấp nhất. Đặt lồng nuôi tôm ở nơi có độ sâu tối thiểu khi triều thấp là 4 m (đối với nuôi lồng găm) hoặc từ 4 - 8 m (đối với nuôi lồng nổi). Cách xa các cửa sông để tránh nước ngọt từ sông đổ ra trong mùa mưa làm giảm độ mặn gây sốc hoặc có thể nước sông bị ô nhiễm.

Khoảng cách tối thiểu giữa các lồng trong cùng một bè hoặc cùng một cụm lồng là 1 m, khoảng cách giữa các bè hoặc cùng một cụm lồng của 1 cơ sở nuôi không nhỏ hơn 50 m.

Mật độ lồng nuôi: 30 - 60 lồng/ha (đối với lồng có kích thước dài x rộng x cao = 3 m x 3 m x 1,5 m).

2. Con giống tốt

Lựa chọn tôm hùm giống đạt chất lượng tốt, khỏe mạnh; thời gian lưu giữ tôm giống từ thời điểm kết thúc khai thác ở biển đến thời điểm thả ương nuôi không quá 48 giờ.

Giống nhập khẩu phải được kiểm dịch, nuôi cách ly, kiểm tra chất lượng; đối với giống nhập từ tỉnh khác phải có giấy kiểm dịch do cơ quan quản lý dịch bệnh thủy sản của địa phương nơi xuất giống cấp.

Khi thả giống cần đảm bảo các điều kiện để tôm giống thích nghi với môi trường nước mới, không bị sốc nhiệt độ, độ mặn.

3. Thức ăn chất lượng

Thức ăn là một trong những nguồn lây nhiễm bệnh cho tôm hùm nuôi do việc sử dụng thức ăn tươi sống là cá nhỏ, tôm, cua, gẹ. Do đó, việc vệ sinh và sát trùng thức ăn rất quan trọng, cần được thực hiện thường xuyên trong suốt quá trình nuôi. Thức ăn phải được bảo quản tốt, còn tươi và phải có nguồn gốc từ những vùng không có dịch bệnh. Thức ăn cho

tôm hùm cần được rửa sạch, tùy vào giai đoạn tôm nuôi mà có thể để nguyên hoặc cắt nhỏ, sau đó để ráo nước rồi nhúng vào dung dịch thuốc tím ($KMnO_4$) 3 - 5 ppm (3 - 5 mg/l nước biển), trộn đều và ngâm khoảng 10 - 20 phút để sát trùng rồi cho tôm ăn. Bên cạnh đó, kích cỡ thức ăn sử dụng lớn, nhỏ phù hợp với từng giai đoạn tôm nuôi, phù hợp với kích cỡ miệng tôm. Người nuôi cần tính toán lượng thức ăn trong mỗi lần cho ăn cho chính xác, thường dựa vào khối lượng tôm nuôi và giai đoạn phát triển của tôm.

Bổ sung premix (các loại vitamin trong đó có Vitamin C, axit amin, khoáng chất), men tiêu hóa, trộn vào thức ăn để tăng sức đề kháng cho tôm. Một số loại vitamin và khoáng chất dùng cho tôm sú trên thị trường hiện nay cũng có thể sử dụng cho tôm hùm nuôi lồng. Không sử dụng các loại kháng sinh, hóa chất cấm sử dụng trong NTTS theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Chăm sóc

Thường xuyên theo dõi tình hình sức khỏe tôm, loại bỏ cá thể





Thu hoạch tôm hùm trên vịnh Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa

giữ, vỏ lột xác và thức ăn dư thừa sau 2 - 3 giờ cho ăn để hạn chế nguy cơ lây lan mầm bệnh, làm ô nhiễm cục bộ nền đáy và điều chỉnh lượng thức ăn vừa đủ. Định kỳ vệ sinh lồng nuôi tránh bị rong rêu bám làm bít lỗ lưới.

Trong quá trình thao tác đánh bắt, phân cỡ đàn tôm cần nhẹ nhàng, tránh xây xát cho tôm.

Không di chuyển lồng bè từ vùng nuôi có tôm bệnh sang vùng nuôi chưa xuất hiện bệnh nhằm hạn chế sự lây lan dịch bệnh.

Thường xuyên theo dõi diễn biến môi trường, màu nước, chú ý kiểm tra sự phân tầng của nước về nhiệt độ, độ mặn, oxy hòa tan để có những giải pháp xử lý. Khi môi trường có những biến đổi bất thường cần phản ánh kịp thời đến cơ quan chức năng.

Khi phát hiện môi trường biến đổi bất thường hoặc tôm hùm nuôi xảy ra hiện tượng ngạt, cần nhanh chóng tiến hành các biện pháp ganh lồng lên gần mặt nước; áp dụng các biện pháp tạo oxy để tăng hàm lượng oxy hòa tan trong nước cho tôm hô hấp; sử dụng các vật liệu che chắn ánh nắng chiếu trực tiếp, ảnh hưởng sức khỏe tôm trong thời gian ganh lồng. Nhanh chóng thu hoạch tôm nuôi đạt kích cỡ thương phẩm nhằm giảm thiểu

thiệt hại. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đã cam kết.

5. Tiêu diệt mầm bệnh

Người nuôi cũng cần chú trọng việc tiêu diệt và kìm hãm sự phát triển của tác nhân gây bệnh bằng các biện pháp như: sát trùng lồng, nền đáy nơi đặt lồng nuôi trước khi đặt lồng, bè, đặc biệt là sau từng đợt sản xuất hay sau mỗi lần thay lồng, bè. Ngoài các biện pháp cọ rửa lồng, bè nuôi, phơi nắng lưới và khung lồng, cần phải dùng nước vôi quét bên trong và ngoài lồng, bè nuôi để sát trùng, tiêu diệt mầm bệnh hoặc dùng clorua vôi để khử trùng. Bên cạnh đó, cần khử trùng, kiểm tra nguồn gốc và chất lượng đàn giống thả nuôi. Tùy theo kết quả theo dõi, kiểm tra nguồn gốc, chất lượng đàn giống thu mua mà chọn thuốc sát trùng thích hợp. Trong nuôi tôm hùm thường dùng Formaline nồng độ 100 - 200 ppm tắm cho tôm trong 20 - 30 phút.

Thu gom vỏ tôm lột, vỏ nhuyển thể làm thức ăn cho tôm hùm và các bao đựng thức ăn đưa vào đất liền xử lý chất thải theo đúng quy định.

Treo các túi vôi ở các góc lồng nuôi nhằm khử khuẩn, ổn định môi trường nước, tiêu diệt mầm bệnh.

BBT

Để hạn chế những rủi ro, mang lại hiệu quả kinh tế khi nhập đàn, tái đàn gia súc, gia cầm, người nuôi cần thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật.

1. Chuồng trại

Thiết kế, bố trí chuồng trại và trang thiết bị chăn nuôi đảm bảo an toàn sinh học. Bố trí cổng ra vào trại chăn nuôi, có hàng rào xung quanh khu vực chăn nuôi. Kiểm soát chặt chẽ người và động vật ra vào khu vực chăn nuôi. Có lưới bao xung quanh chuồng nuôi và biện pháp khác ngăn chặn côn trùng và vật chủ trung gian khác truyền bệnh (chuột, chim, ruồi, muỗi...).

Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc, phòng bệnh. Tại cổng và tại lối ra vào mỗi dãy chuồng nuôi phải bố trí hố khử trùng, thay bảo hộ lao động cho người ra, vào khu vực chăn nuôi. Nên có ô chuồng nuôi cách ly vật nuôi mới nhập hoặc vật nuôi bị bệnh. Đối với chăn nuôi heo, nếu có điều kiện thì nuôi theo phương pháp cách ô (mỗi ô chuồng có khoảng trống 0,8 - 1m) để giảm thiểu heo giữa các ô chuồng tiếp xúc với nhau. Có khu vực thu gom và xử lý chất thải. Có máng ăn riêng từng ô chuồng; không sử dụng chung dụng cụ chăn nuôi giữa các dãy chuồng và tốt nhất là riêng biệt giữa các ô chuồng.

Nên để trống chuồng (khoảng 5 - 10 ngày) nếu là gia súc, gia cầm đến kỳ xuất bán, khoảng 1 - 2 tuần nếu không may vật nuôi bị dịch bệnh phải tiêu hủy.

Đường thoát nước thải từ chuồng nuôi đến khu xử lý chất thải đảm bảo kín. Nước thải ô chuồng nào thoát riêng ô chuồng đó ra đường thoát nước chung.

2. Con giống

Đảm bảo vật nuôi được nhập từ cơ sở có nguồn gốc rõ ràng, các

LƯU Ý KHI TÁI ĐÀN VẬT NUÔI



Trước khi tái đàn, cần thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, sát trùng, tiêu độc chuồng và khu vực chăn nuôi



Gà giống một ngày tuổi

cơ sở chăn nuôi uy tín có thương hiệu, đặc biệt các cơ sở đã được công nhận về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

Giống vật nuôi phải khỏe mạnh, đã được tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin theo đúng độ tuổi. Vật nuôi nhập từ ngoài tỉnh phải có giấy kiểm dịch. Trước khi nhập đàn, nuôi cách ly ít nhất 2 tuần. Tiêm phòng đầy đủ các loại vắc - xin cho vật nuôi định kỳ và theo đúng lứa tuổi.

3. Thức ăn, nước uống

Đảm bảo chế độ chăm sóc nuôi dưỡng, có thông tin tốt về điều kiện từ nơi sản xuất nơi nhập đàn để có chế độ chăm sóc phù hợp,

cho gia súc, gia cầm tập làm quen dần với môi trường sống mới, môi trường ăn uống tại cơ sở mới.

Sử dụng thức ăn có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng, đảm bảo chất lượng và an toàn.

Cho vật nuôi ăn đảm bảo dinh dưỡng, đủ khẩu phần, đặc biệt thức ăn có đủ độ đậm. Nguồn nước dùng cho chăn nuôi phải đảm bảo an toàn: nước máy, nước giếng khoan đã qua hệ thống lọc và khử khuẩn; không dùng trực tiếp nước từ các nguồn ao, hồ, kênh, mương... chưa qua xử lý.

Thường xuyên xử lý, diệt khuẩn nguồn nước uống và nước dùng

trong chăn nuôi bằng các loại hóa chất Chloramin B, Iodine... theo liều lượng khuyến cáo của nhà sản xuất. Ưu tiên sử dụng chế phẩm sinh học, axit hữu cơ, thảo dược, trộn vào thức ăn, nước uống để tăng khả năng tiêu hóa, tăng sức đề kháng, phòng trị bệnh cho vật nuôi.

4. Chăm sóc

Áp dụng phương thức quản lý "cùng vào - cùng ra". Có quy trình chăn nuôi phù hợp với từng loại vật nuôi theo các giai đoạn sinh trưởng, phát triển.

Hạn chế tối đa người ngoài ra, vào khu vực chuồng nuôi. Trước và sau khi vào, ra khu chăn nuôi phải thay bảo hộ lao động, sát trùng tay, nhúng ủng hoặc giầy, dép vào hố khử trùng.

Định kỳ phun thuốc sát trùng xung quanh khu chăn nuôi ít nhất 1 lần/tuần khi không có dịch bệnh, và ít nhất 2 lần/tuần khi có dịch bệnh bằng các dung dịch sát trùng thích hợp theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Thường xuyên phát quang bụi rậm, khơi thông và vệ sinh cống rãnh ngoài chuồng nuôi ít nhất 2 lần/tháng.

Chất thải phải được thu gom hàng ngày, chuyển đến nơi tập trung và xử lý bằng nhiệt, hoặc bằng hóa chất, hoặc xử lý bằng sinh học phù hợp. Chất thải rắn trước khi đưa ra ngoài phải được xử lý đảm bảo vệ sinh theo quy định hiện hành của thú y. Các chất thải lỏng phải được dẫn trực tiếp từ các chuồng nuôi đến khu xử lý bằng đường thoát riêng. Chất thải lỏng phải được xử lý bằng hóa chất hoặc bằng phương pháp xử lý sinh học phù hợp.

HỘI CHĂN NUÔI VIỆT NAM



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

SẦU RIÊNG TĂNG GIÁ GẤP ĐÔI

Vào cuối vụ sầu riềng Tây Nguyên, nguồn cung bắt đầu khan hiếm khiến giá tăng. Theo khảo sát một tuần qua, giá trái sầu tại kho Ri 6 loại A là 112.000 đồng/kg, trong khi đầu tháng 8 khoảng 50.000 - 55.000 đồng. Tương tự, sầu riềng Monthong cũng tăng từ 70.000 đồng lên 134.000 đồng/kg. Với loại B, Ri 6 có giá 92.000 đồng, còn Monthong là 117.000 đồng.

10 tháng đầu năm nay, xuất khẩu rau quả ước đạt 6,4 tỷ USD, trong đó sầu riềng chiếm gần một nửa, 3 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường xuất chính của loại quả này. Ngoài trái tươi, việc ký nghị định thư xuất khẩu sầu riềng đông lạnh giữa Việt Nam và Trung Quốc đã mở ra cơ hội lớn cho ngành nông sản, dự báo có thể đạt 400 - 500 triệu USD trong năm nay.

Năm ngoái, Việt Nam xuất khẩu 500.000 tấn sầu riềng tươi, đạt 2,3 tỷ USD, với 90% xuất sang Trung Quốc. Hiện cả nước có 154.000 ha diện tích sầu riềng, sản lượng gần 1,2 triệu tấn, dự kiến tăng trưởng 15% mỗi năm.

Vnexpress.net

CAM SÀNH RỚT GIÁ

Mỗi kg cam sành tại nhà vườn miền Tây hiện giá chỉ 2.000 - 4.000 đồng, mức thấp kỷ lục khiến nông dân lỗ nặng.

Nhà vườn tại Vĩnh Long, cho biết trước đây cam bán được 15.000 - 20.000 đồng một kg, nhưng vài năm gần đây, giá liên tục giảm. Năm nay, giá cam rơi xuống mức thấp kỷ lục, chỉ còn 1.000 - 4.000 đồng/kg, trong khi nhà vườn đã đầu tư 100 triệu đồng vào 1.000 m² vườn cam. Một thương lái tại Vĩnh Long cũng chia sẻ rằng chưa bao giờ cam lại ế như năm nay. Cam loại đạt bán sỉ chỉ 2.500 đồng/kg, hàng loại 1 là 5.000 đồng/kg, nhưng nhu cầu giảm mạnh, chỉ còn khoảng một nửa so với năm trước.

Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cho biết, giá cam hiện tại chỉ còn 3.000 - 5.000 đồng/kg. Một số diện tích cam không được chăm sóc đúng cách, quả xấu, giá chỉ còn 1.000 - 2.000 đồng/kg.

Vĩnh Long là "thủ phủ" cam sành với diện tích hơn 17.000 ha, tiếp theo là Hậu Giang với 9.000 ha và Tiền Giang hơn 5.000 ha. Riêng Trà Vinh, năm 2024 có 4.700 ha cam sành, trong đó trên 3.400 ha đang cho trái, sản lượng đạt gần 180.000 tấn mỗi năm.

Vnexpress.net

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

MẬT ONG RỪNG KIM BÔI LẦN ĐẦU XUẤT KHẨU SANG VƯƠNG QUỐC ANH

Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện Kim Bôi và huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công ty Cổ phần R.Y.B vừa tổ chức sự kiện lần đầu xuất khẩu nông sản chế biến sang Vương quốc Anh, gồm hành tằm muối Yên Thủy và mật ong rừng Kim Bôi.

Để chuẩn bị cho chuyến hàng xuất khẩu lần này, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình đã phối hợp với UBND huyện Yên Thủy, huyện Kim Bôi hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở sản xuất chuẩn hóa vùng nguyên liệu, nâng cao kỹ thuật sơ chế, nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường Anh. Lò mật ong "chào sân" thị trường Anh lần này là sản phẩm của HTX Green Life. HTX đã xây dựng định hướng sản xuất cụ thể từ năm 2017 để các thành viên HTX chuẩn hóa từ khâu kỹ thuật chăm sóc, thu hoạch và đóng gói theo quy trình sản xuất chăn nuôi áp dụng theo tiêu chuẩn VietGAP và chế biến theo tiêu chuẩn ISO 22000.

Công ty R.Y.B đã phải mất hơn 1 năm đàm phán với các đối tác, điều chỉnh phương thức sản xuất, chế biến và đóng gói theo tiêu chuẩn, quy định của Anh.

Nongnghiep.vn

DỪA VÀ BƯỚI BẾN TRE ĐƯỢC BẢO HỘ NHÃN HIỆU TẠI CANADA

Cơ quan Sở hữu trí tuệ Canada chấp thuận bảo hộ độc quyền cho 2 nhãn hiệu gồm "Ben Tre Pomelo & Device" cho bưởi da xanh và "Ben Tre Coconut & Device" của dứa xiêm xanh. Sở Khoa học và Công nghệ Bến Tre là chủ sở hữu của 2 nhãn hiệu chứng nhận này.

Chỉ dẫn địa lý và nhãn hiệu chứng nhận là tài sản trí tuệ, công cụ pháp lý để ngăn chặn các hành vi xâm phạm quyền sở hữu nhãn hiệu. Việc được công nhận bảo hộ nhãn hiệu là tiền đề để nông sản thương hiệu "Ben Tre" xuất khẩu. Vì vậy, tỉnh này chọn Canada - thị trường có tiêu chuẩn cao hàng đầu thế giới để xây dựng thương hiệu cho nông sản địa phương.

Đầu năm 2018, dứa xiêm xanh Bến Tre đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý. Hiện, tỉnh có diện tích vườn dứa đạt gần 79.900 ha, chiếm khoảng 42% cả nước, sản lượng 708 triệu trái mỗi năm. Năm ngoái, giá trị sản xuất chế biến dứa đạt 3.750 tỷ đồng, xuất khẩu đạt 420 triệu USD. Các sản phẩm dứa của Bến Tre đã có mặt tại hơn 90 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Vnexpress.net